

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Vĩnh;
2. Bà Trần Thị Thanh.

***Thư ký Tòa án:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 740/2017/QĐXX ST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1989; trú tại: Thôn H, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Đức M, sinh năm 1969; trú tại: Thôn C, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O trình bày: Chị và anh Lê Đức M xây dựng hạnh phúc với nhau được tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 4 năm 2016 tại xã T, huyện A. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại thôn C, xã T. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có chung quan điểm, cách sống không phù hợp nhau. Anh M nhiều lần uống rượu say về chửi mắng xúc phạm chị, chị và gia đình nhiều lần khuyên can nhưng anh không thay đổi. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc chị về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 2 năm 2017 và sống ly thân với anh M hai bên không quan tâm đến nhau, chị

không còn tình cảm với anh M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Đức M.

Về con chung: Chị và anh M không có con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh M không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của anh Lê Đức M thể hiện: Anh thống nhất với chị O về thời gian và điều kiện kết hôn vợ chồng. Anh xác nhận quá trình chung sống có xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không có chung quan điểm, không có sự thông cảm chia sẻ với nhau. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau chị O bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh nhiều lần sang tìm. Đến ngày 02 tháng 4 năm 2017, vợ chồng xảy ra cãi nhau chị O bỏ về nhà mẹ đẻ ở nên anh không tìm, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay và không quan tâm đến nhau. Chị O xin ly hôn anh, anh vẫn còn tình cảm vợ chồng nên anh xin đoàn tụ với chị O.

Về con chung: Anh và chị O không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị O không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim O thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Anh Lê Đức M không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Lê Đức M; về con chung: Chị O và anh M không có con chung; về tài sản chung và công nợ: Chị O và anh M không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Đề nghị Tòa án buộc chị O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về Tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Lão, Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Đức M là bị đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Đức Mạnh.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Lê Đức M là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất với nhau về quan điểm, cách sống, không có sự chia sẻ nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, sống không tôn trọng nhau mặc dù đã được gia đình nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Tại khoản 1, 2 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”. Căn cứ vào các tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương cho thấy chị O và anh M chung sống xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị O xin ly hôn anh M; anh M xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng thể hiện tại lời khai của anh M trình bày chị O bỏ về nhà bố mẹ để anh không tìm và tại phiên tòa anh vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh M tự tước bỏ quyền lợi mà được pháp luật bảo vệ. Do vậy chị O xin ly hôn a M là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị O và anh M không có con chung;

Về tài sản chung và công nợ: Chị O và anh M không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Ninh Thị Phương Thảo phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chị Nguyễn Thị Kim O được ly hôn anh Lê Đức M.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002517 ngày 15 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị O đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị Kim O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Đức M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**